**BÀI 1: THƠ VÀ TRUYỆN THƠ**

**Nhóm trưởng: Nguyễn Thị Thu Thuỷ**

**THPT Thường Tín – Hà Nội**

**SĐT: 0357792556**

**thuthuy@gmail.com**

**BÀI 1: THƠ VÀ TRUYỆN THƠ**

**Tiết 6: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NỖI NIỀM TƯƠNG TƯ**

**(Trích truyện thơ Bích Câu kì ngộ)**

**Vũ Quốc Trân**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết, vận dụng những hiểu biết về thơ trữ tình (giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như ngôn từ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ,…) để đọc hiểu bài truyện thơ.

- Cảm nhận được tâm trạng tương tư của chàng trai về cô gái.

- Nhận ra vẻ đẹp bài thơ thông qua nội dung, nghệ thuật của bài.

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

b. Năng lực đặc thù

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Nỗi niềm tương tư.

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Giúp giáo dục HS về văn hóa tình yêu.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án, tài liệu tham khảo, kế hoạch bài dạy

- Phiếu học tập, trả lời câu hỏi

- Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, SBT Ngữ văn 11, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Sản phẩm: nhận thức và thái độ học tập của HS.**

# c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV cho HS trả lời câu hỏi:dựa vào phần chuẩn bị bài ở nhà, em hãy sắp xếp các tranh dưới đây theo đúng thứ tự câu chuyện được nêu trong phần nội dung giới thiệu bối cảnh đoạn trích.  A couple of people in a room  Description automatically generated  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thảo luận theo bàn, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Gv gọi 2, 3 nhóm HS trả lời  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | Đáp án: 1 – 4 – 2 – 3.  GV dẫn dắt vào bài học: Tình yêu là một trong những đề tài quen thuộc trong thơ ca, bởi có lẽ sức mạnh của tình yêu, niềm say mê và nỗi lòng cuồng nhiệt đã cuốn con người vào thế giới thần tiên, mơ mộng. Mỗi bài thơ, mỗi nhà thơ là một thế giới riêng, một nhu cầu, một khao khát riêng không ai giống ai. Và đoạn trích Nỗi niềm tương tư thuộc tác phẩm Bích Câu kì ngộ cũng không ngoại lệ. Đây là một câu chuyện tình mang màu sắc hoang đường nhưng phía sau đó là chuyện tình về một vấn đề xã hội. Tác phẩm bộc lộ một quan niệm nhân sinh muốn thoát ly thế giới thực tại. Để khám phá chi tiết về đoạn trích, chúng ta hãy cùng nhau bắt đầu bài học hôm nay. |

# HOẠT ĐỘNG 2. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG

**a. Mục tiêu:** Giúp HS chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đọc hiểu văn bản, hướng dẫn đọc và rèn luyện các chiến thuật đọc.

**b. Sản phẩm: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS**

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động giới thiệu tác giả***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  + Em hãy nêu những hiểu biết của mình về tác giả Vũ Quốc Trân?  + Em hãy cho biết thể loại của văn bản “Nỗi niềm tương tư”?  + Nêu vị trí, xuất xứ của văn bản “Nỗi niềm tương tư”?  + Xác định PTBĐ ?  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời.  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả Vũ Quốc Trân**  - Vũ Quốc Trân (không rõ năm sinh – năm mất) ông là người làng Đan Loan thuộc huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.  - Ông sinh sống tại phố Hàng Đào, Hà Nội.  - Là người thông minh, học rộng tài cao, Vũ Quốc Trân được gọi là “cụ Mền ĐạiLợi” bởi ông đã từng đỗ mấy khoa tú tài.  - Vũ Quốc Trân đã từng dạy học tại nhà, có rất nhiều người đến theo học ông, một số học trò của ông còn làm quan lớn trong triều.  - Tương truyền rằng Vũ Quốc Trân chính là tác giả của tác phẩm truyện thơ Bích Câu kỳ ngộ.  **2. Tìm hiểu tác phẩm Nỗi niềm tương tư**  **a. Thể loại**  Nỗi niềm tương tư thuộc thể loại truyện thơ Nôm  **b. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác**  “Nỗi niềm tương tư” trích trong tác phẩm truyện thơ “Bích cầu kì ngộ”  **c. Phương thức biểu đạt**  Tự sự |
| ***2. Hoạt động đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  + Đọc văn bản và tóm tắt tác phẩm?  + Theo em, đặt nhan đề đoạn trích là “Nỗi niềm tương tư” có hợp lí không? Vì sao?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS suy nghĩ và trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **2. Đọc văn bản: Nỗi niềm tương tư**  **a. Tóm tắt văn bản**  Bích Câu kì ngộ (Cuộc gặp gỡ kì lạ ở Bích Câu) là truyện thơ Nôm, viết theo thể thơ lục bát, gồm 678 câu. Đây là câu chuyện tỉnh yêu giữa Tú Uyên và Giáng Kiều. Tú Uyên là một thư sinh nghèo, cha mẹ mất sớm. Nhờ chăm lo việc học hành, chàng trở thành một văn nhân nổi tiếng ở đất Thăng Long. Nhân ngày xuân, đi chơi hội chùa Ngọc Hồ, Tủ Uyên gặp một tiểu thư xinh đẹp, nhưng chưa kịp làm quen thì nàng đã đi mất. Về nhà, chàng tương tư người đẹp rồi sinh bệnh. Theo lời dặn của một vị thần trong mộng. Tú Uyên ra Cầu Đông, đợi từ sáng đến tối thì thấy một người bán bức tranh tố nữ có hình dạng giống hệt người thiếu nữ đã gặp trong hội chùa. Chàng mua bức tranh, treo ở thư phòng, sớm khuya cùng người trong tranh tâm sự. Một hôm, Tủ Uyên bận việc học nên về muộn. Về đến nhà, thấy có một mâm cơm thịnh soạn bày sẵn, chàng lấy làm lạ nhưng vẫn ngồi vào ăn. Hôm sau, chàng giả vờ đến nơi học nhưng quay về nhà, nấp vào một chỗ quan sát. Điều kì lạ xảy đến: thiếu nữ trong tranh bước ra, lo việc nhà cửa, cơm nước. Càng lạ lùng hơn, thiếu nữ đó lại chính là người chàng đã gặp hôm đi chơi hội. Tú Uyên mừng rỡ, bước ra chào hỏi. Người thiếu nữ cho biết tên là Giảng Kiểu, vốn người cõi  tiên, vì có tiền duyên với chàng nên xuống hạ giới để kết duyên. Giáng Kiều còn hoá phép ra lâu đài nguy nga với kẻ hầu người hạ. Hôn lễ Tú Uyên - Giảng Kiều được tổ chức rất linh đình, có cả các bạn tiên xuống dự. Cuộc sống đang hạnh phúc thì Tú Uyên rơi vào cảnh rượu chè. Giáng Kiều khuyên can nhưng không được, nàng bèn bỏ đi. Tỉnh rượu, Tủ Uyên hết sức đau khổ và hối hận. Tuyệt vọng, chàng định tìm đến cái chết. Giáng Kiều quay về tha lỗi cho chồng. Tỉnh nghĩa hai người mặn nồng hơn xưa và họ sinh được một người con trai đặt tên là Trần Nhi. Nghe lời Giáng Kiều khuyên, Tủ Uyên học phép tu tiên và hai vợ chồng cùng bay về cõi tiên. Ít lâu sau, Trần Nhi cũng cưỡi cá kinh theo cha mẹ về tiên giới.  Đoạn trích “Nỗi niềm tương tư” diễn tả tâm trạng Tú Uyên sau khi gặp người đẹp ở hội chùa Ngọc Hồ.  **b. Nhan đề:**  - Nhan đề đoạn trích: nỗi tương tư, nhớ nhung da diết, mòn mỏi của Tú Uyên khi nhớ về người con gái mới gặp một lần. |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung, ý nghĩa văn bản.

**b. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1.Đọc hiểu văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV tổ chức hoạt động thảo luận nhóm - hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản:  Nhóm 1, 2: Chỉ ra cử chỉ và hành động nói lên tâm trạng tương tư của Tú Quyên  Nhóm 3, 4: Chỉ ra điểm nổi bật của truyện thơ Nôm: yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thảo luận nhóm và trình bày sản phẩm ra bảng phụ.  - GV gọi hs nhận xét chéo, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện HS trình bày sản phẩm.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  ***- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*** | **II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **1. Tâm trạng tương tư của Tú Uyên**  - “Lần trăng ngơ ngẩn ra về”: Chàng trai thơ thẩn bước đi khi nghĩ đến cô gái.  - “Nỗi nàng canh cánh nào quên”: Trong đầu chàng trai toàn làn hình bóng lần gặp đầu tiên với cô gái.  - “Có khi gảy khúc đàn tranh/ Nước non ngao ngán ra tình hoài nhân”: Vừa đánh đàn tranh vừa nhớ đến cô gái.  - “Có khi chuộc chén rượu đào,.... Như xông mùi nhớ, lại gây giọng tình”: Những lúc uống rượu chàng lại càng nhớ nhung hơn, nhờ hơi men mà chàng còn hình dung ra giọng của nàng.  → Chàng đang chìm đắm, sống trong tâm trạng tương tư về người đẹp.  - Biện pháp nghệ thuật:  + Nhân hóa “lần trăng ngơ ngẩn ra về”  + So sánh “Hơi men không nhấp mà say/ Như xông mùi nhớ, lại gây giọng tình”  + Điệp cấu trúc “Có khi…”  → Giúp đoạn trích bộc lộ rõ nét được tâm trạng tương tư, thầm thương, trộm nhớ của Tú Uyên, nỗi nhớ ấy không nguôi, ngày đêm mơ tưởng đến bóng dáng người thiếu nữ ấy.  **2. Yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn trích Nỗi niềm tương tư**  - Về yếu tố tự sự: đoạn trích xoay quanh câu chuyện của chàng Tú Uyên sau khi gặp thiếu nữ xinh đẹp đã về nhà tương tư, thầm nhớ nhung.  - Về yếu tố trữ tình, truyện tập trung bộc lộ yếu tố đó thông qua tâm trạng của nhân vật Tú Uyên. Đoạn trích là dòng tâm trạng, cảm xúc, giúp chúng ta đi sâu vào thế giới của những suy tư, nỗi niềm tâm trạng tương tư của nhân vật trong tình yêu. Ngoài ra, chất trữ tình còn được bộc lộ qua khung cảnh thiên nhiên. Việc xuất hiện của thiên trong trong truyện thơ được gắn chặt với việc thể hiện tâm tình nhân vật. |
| **2. Luyện tập, liên hệ, mở rộng, kết nối**  \*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  - GV yêu cầu HS: So sánh hai đoạn thơ nói về tâm trạng tương tư của Tú Uyên trong “Bích Câu kì ngộ” và của Kim Trọng trong “Truyện Kiều”:  - Lần trăng ngơ ngẩn ra về,  Đèn thông khêu cạn, giấc hòe chưa nên.  Nỗi nàng canh cánh nào quên,  Vẫn còn quanh quẩn người tiên khéo là?  (Bích Câu kì ngộ)  - Chàng Kim từ lại thư song  Nỗi nàng canh cánh bên lòng biếng khuây.  Sầu đong càng lắc càng đầy,  Ba thu dọn lại một ngày dài ghê.  (Truyện Kiều  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS làm bài.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **3. Luyện tập, liên hệ, mở rộng, kết nối**  - Giống nhau: Cả hai đoạn thơ đều là nỗi niềm Kim Trọng về một người con gái.  - Khác nhau:  + Nỗi nhớ của Tú Uyên: Chàng vừa gặp cô gái ấy trong một lần ở hội chùa mà đã nhớ mãi không quên. Vẻ đẹp của nàng khiến Tú Uyên luôn “canh cánh” trong lòng khi chưa rõ mặt là ai cứ quanh quẩn chàng. Rõ ràng, Tú Uyên là một chàng thư sinh rất si tình, yêu từ lần gặp đầu tiên và khao khát tìm được nàng.ương tư của chàng Tú Uyên và chàng  + Nỗi nhớ của Kim Trọng: Chàng yêu nàng Kiều, tương tư nàng Kiều suốt ngày đêm, đến nỗi một ngày mà như ba năm “ba thu dọn lại một ngày dài ghê”. |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:**

**b. Sản phẩm:**

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu HS  - Khái quát các giá trị nổi bật của văn bản về nội dung và nghệ thuật***.***  - Sau khi học xong văn bản em hãy rút ra cách đọc văn bản theo thể loại truyện thơ Nôm  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Khái quát các giá trị nổi bật của văn bản về nội dung và nghệ thuật.**  Giá trị nội dung  “Nỗi niềm tương tư” là đoạn trích trong Bích cầu kì ngộ thể hiện rõ nét tâm trạng của chàng Tú Uyên đem lòng thương nhớ, tương tư nàng Giáng Kiều thiếu nữ bất kể ngày lẫn đêm. Nỗi nhớ người trong mộng đó khôngchỉ được thể hiện ở suy tư của chàng thư sinh mà còn được bộc lộ, thể hiện bằng cử chỉ. Nỗi nhớ đó dù đã được bộc lộ nhưng vẫn “ngổn ngang” không nguôi thể hiện một tình yêu đẹp, mạnh liệt của tâm hồn khi yêu.  **b. Giá trị nghệ thuật**  - Sử dụng thể thơ lục bát, kết hợp viết chữ Nôm, yếu tố tự sự, miêu tả đã tạo nên sự thành công của một tác phẩm truyện thơ:  + Tự sự: Câu chuyện về những ngày tháng tương tư của một chàng trai.  + Trữ tình: Thể hiện tâm tư, tình cảm, nỗi nhớ da diết.  **2. Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách đọc hiểu loại văn bản**  - Khi đọc hiểu truyện thơ Nôm, các em cần chú ý:  + Nhận biết những điểm tương đồng và khác biệt của truyện thơ Nôm so vớitruyện thơ dân gian.  + Thể thơ, tác giả (nếu có) và nguồn gốc của truyện thơ Nôm. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn tập kiến thức đã học.

- Soạn bài “THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT”.